TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 38/2023/HS-PT Ngày 18 - 9 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Quang Đ1 do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Lê Quang Đ1, sinh năm 1979 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn …., xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H6 và bà Vũ Thị N; có vợ Trần Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Duy H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt);

- Bị hại có kháng cáo: Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn …., xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có liên quan đến kháng cáo: Ông Bùi Trọng H2, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1968; đều cư trú: thôn …, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của bị hại:* Ông Phạm Trung K - Luật sư văn phòng luật sư Trường Sơn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

- *Ngoài ra trong vụ án có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đoàn Văn N là quân nhân hiện đã nghỉ hưu. Nhà ở và khu đất vườn hiện tại của hộ gia đình ông N đang sinh sống liền kề với hộ gia đình của ông Bùi Trọng H2 và vợ là bà Lê Thị Hồng T1 đều sinh năm 1968 ở cùng thôn (bà T1 có em trai là Lê Quang Đ1). Tại khu vực trước cửa nhà ở của 02 hộ gia đình ông Nam và ông H2 có đoạn đường mang tên "C….".

Vào khoảng đầu tháng 4/2022, gia đình ông N do có nhu cầu san lấp mảnh vườn gần nhà nên đã thuê anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1986 trú tại thôn …., xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình chở đất về san lấp vườn. Sau đó, vào tối ngày 09/4/2022, anh L1 cùng anh Bùi Văn B, sinh năm 1994 và anh Hoàng Văn H3, sinh năm 1996 đều trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình điều khiển 02 xe ô tô loại xe tải ben đi trên khu vực đường "C…." qua nhà ông N, ông H2 để chở đất đến đổ vào trong vườn của gia đình ông N. Sau khi đổ xong đất các anh L1, B, H3 điều khiển xe quay ra để tiếp tục lấy đất đổ vào vườn nhà ông N.

Thời gian trước đây, hộ gia đình ông Bùi Trọng H2 và một số hộ dân ở khu vực thôn…, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình có đóng góp tiền để xây dựng, cải tạo đoạn đường "C…" nêu trên. Ông H2 cho rằng gia đình ông N không đóng góp tiền để xây dựng đường và biết việc ông N thuê các anh trên chở xe ô tô đất đi qua có thể gây hư hại đường nên ông H2 đã báo cho ông Nguyễn Hồng S1, sinh năm 1962 là trưởng xóm của xóm …., thôn …., xã P, huyện N và một số người dân đã đóng góp tiền xây dựng đường đến với mục đích ngăn không cho các xe ô tô chở đất đi vào vườn nhà ông N nữa. Lúc này bà T1 (vợ ông H2) và anh Bùi Ngọc K, sinh năm 1996 (con trai ông H2, bà T1) cũng đang ở nhà thấy sự việc trên nên cũng ra đường cùng với ông H2 để xem xét sự việc. Sau khi được ông H2 thông báo thì một số người là các ông Nguyễn Hồng S1, Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1964, anh Hà Văn H4, sinh năm 1986, ông Lê Trung Đ2, sinh năm 1972 (em trai bà T1) và Lê Quang Đ1 biết sự việc cũng đi đến đứng tại khu vực đường trước cửa nhà ông H2, ông N.

Khi thấy các xe ô tô tải do anh L1, anh B và anh H3 chở đất vào vườn nhà

ông Nam thì ông Bùi Trọng H2 đã dắt chiếc xe máy điện của gia đình dựng ở đường ngay trước cổng ra vào nhà ông H2 với mục đích chặn lối đi của các xe ô tô nêu trên. Thấy vậy, anh Nguyễn Văn L1 gọi điện báo cho ông N biết, sau đó ông Đoàn Văn N cùng con trai là anh Đoàn Anh S2, sinh năm 1987 và thợ làm vườn của gia đình ông N là anh Trần Quốc H5, sinh năm 1986 trú tại thôn …, xã P, huyện N đi đến đoạn đường trên xem sự việc. Khi đến nơi do không đồng ý việc làm của ông H2 nên giữa ông N, anh S2 với các ông H2, ông S1, bà T1 xảy ra đôi co cãi nhau về việc đóng góp tiền làm đường. Thấy vậy anh Hà Văn H5 đứng gần đó có đi đến túm cổ áo mắng anh S2 thì anh Đ2 và một số người đã can ngăn anh H5 và anh S2 không xảy ra xô sát gì. Anh H5 sau đó rời đi chỗ khác đứng. Lúc này ông N gọi điện cho ông Phạm Văn T3, sinh năm 1969 là Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh ở thôn .., xã P, huyện N đến để nhờ giải quyết.

Khi ông T3 chưa đến thì ông N, anh S2 tiếp tục cãi nhau với bà T1 và một số người có mặt tại đây. Trong khi cãi nhau ông N có chửi bà T1 thì Lê Quang Đ1 đứng gần nghe thấy. Bực tức về việc ông N chửi chi gái mình là bà T1 nên Đ1 đã giật chiếc búa từ trên tay của một người đứng gần Đ1 (chưa xác định rõ được chiếc búa này Đ1 lấy từ ai, do thời điểm này trời tối, ánh sáng kém), chiếc búa có đặc điểm dài khoảng 30 cm (đầu búa bằng kim loại dài khoảng 10 cm, rộng khoảng 3 cm, một đầu búa bằng, một đầu nhọn, cán búa gỗ hình trụ tròn dài khoảng 27 cm, đường kính khoảng 3 cm). Sau đó Đ1 đứng ở phía bên phải so với người của ông N, cách vị trí ông N khoảng 01 mét, tay phải Đ1 cầm phần cán búa bằng gỗ, vung lên vụt 01 nhát theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới về phía người ông N. Do Đ1 bị gù lưng và thấp hơn so với người ông N nên khi Đ1 vụt đã để phần mặt bằng của đầu búa (bằng kim loại) va trúng vào gò má phía bên phải của ông Đoàn Văn N, làm ông N bị thương chảy máu. Ông N bị Đ1 đánh thì lùi về phía sau rồi ngã xuống đường. Thấy bố mình bị đánh, anh S2 chạy đến can ngăn thì Đ1 vung chiếc búa thêm 01 nhát nữa trúng vào lưng của anh S2 thì anh S2 bỏ chạy.

Lúc này Đ1 nhìn thấy ông N ngồi dưới đất, đang bị thương và ôm mặt bên phải đang chảy máu biết rõ bản thân đã đánh ông N bị thương nên Đ1 dừng lại và không tiếp tục đánh ông N nữa. Cùng lúc này, các anh H3, L1 và một số người có mặt đến can ngăn thì Đ1 bỏ đi, Đ1 xác định khi bỏ về ngang qua nhà bà T1, Đ1 ném chiếc búa nêu trên vào vườn nhà bà T1 sau đó về nhà. Lúc này không còn ai xô sát với nhau nữa.

Hậu quả: Ông Đoàn Văn N bị thương phải đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức khám và điều trị từ ngày 10/4/2022 đến ngày 13/4/2022 thì xuất viện. Bệnh

viện xác định bị thương "gãy nát cung tiếp gò má phải, vết thương phần mềm vùng cổ, cằm". Anh Đoàn Anh S2 bị thương xây sát phần mềm vùng lưng và tay phải, không phải điều trị đến cơ sở y tế nào điều trị và không bị để lại thương tích gì.

Tại bản kết luận giám định số: 040/2022/ThT-GĐPY ngày 09/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận vết thương củ ông Đoàn Văn N như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương gò má phải; Sẹo vết thương cằm phải; Gãy xương cung tiếp gò má phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương: Do vật tày cứng gây nên".

Ngày 16/6/2022, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình có văn bản trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình về việc xác định cụ thể tỷ lệ phần trăm thương tích đối với từng vết thương của ông N như sau: Sẹo vết thương gò má phải: 06%; Sẹo vết thương cằm phải: 02%; Gãy xương cung tiếp gò má phải: 09%.

Quá trình điều tra đến nay xác định rõ: Lê Quang Đ1 là người trực tiếp sử dụng búa gây ra 02 vết thương đối với ông N bao gồm: *"Sẹo vết thương gò má phải; Gãy xương cung tiếp gò má phải"*. Đối với vết thương còn lại là *"Sẹo vết thương cằm phải 02%"* đến nay không có căn cứ để xác định rõ được nguyên nhân gây ra đối với ông N. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có Công văn đề nghị Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình có văn bản trả lời, giải thích về việc xác định cụ thể tỷ lệ phần trăm thương tích của từng vết thương và tổng tỷ lệ phần trăm thương tích đối với 02 vết thương do Đ1 gây ra đối với ông N để làm căn cứ giải quyết vụ án một cách triệt để.

Tại Công văn số 090/2023/TL-TTPY ngày 09/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình trả lời cụ thể như sau: *"Sẹo vết thương gò má phải: 06% gọi là T1; Gãy xương cung tiếp gò má phải: 09% gọi là T2, tổng cộng: T1+T2 = 6,0 + 8,46 = 14,46% (14%). Kết luận: Tổng tỷ lệ của 02 tổn thương là: 14%" (Được xác định theo phương pháp cộng của Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế).*

Đối với anh Đoàn Anh S1 bị Lê Quang Đ1 đánh bị thương xây sát nhẹ phần mềm. Anh S2 không phải đến cơ sở y tế nào điều trị và không để lại thương tích gì nên anh S2 đã từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tìm nhưng không thu giữ được chiếc búa Đ1 dùng để gây thương tích

đối với ông N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã lập biên bản để Lê Quang Đ1 nhận dạng đối với hung khí (chiếc búa), kết quả: Lê Quang Đ1 đã nhận dạng đúng chiếc búa (chiếc búa tại vị trí số 3 trong số 04 chiếc búa được đưa ra để nhận dạng) có đặc điểm tương tự, trùng khớp như chiếc búa mà Đ1 xác định đã sử dụng để đánh ông N.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định thực nghiệm điều tra, kết quả: Lê Quang Đ1 đã diễn tả chi tiết, cụ thể về hành vi sử dụng búa đập vào mặt bên phải của ông N, phù hợp hoàn toàn với việc Đ1 khai nhận, không có sự mâu thuẫn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ1 phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Quang Đ1 phải bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý gây thương tích của mình gây ra cho bị hại là ông Đoàn Văn N tổng số tiền 33.123.000 đồng (gồm các khoản: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức là 11.303.000 đồng; Tiền thuê xe từ xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình đi Hà Nội và ngược lại mỗi chuyến 1.500.000 đồng x 2 = 3.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại 04 ngày x 180.000 đồng/ngày = 720.000 đồng; Tiền phục hồi sức khỏe 4 ngày x 300.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng; Tiền công người chăm sóc 04 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng; Tiền công lao động của bị hại bị mất 11 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.300.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 07 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng/tháng = 12.600.000 đồng) trừ đi số tiền 25.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình theo các biên lai thu tiền số AA/2021/0003123 ngày 12/6/2023 và AA/2021/0003124 ngày 15/6/2023. Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 8.123.000 đồng cho ông Đoàn Văn N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, bị cáo Lê Quang Đ1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, bị hại là ông Đoàn Văn N có đơn kháng cáo những vấn đề sau: Tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Quang Đ1 lên 24 tháng tù

(không cho hưởng án treo); Sửa lại phần bồi thường tổn thất tinh thần lên 16 tháng lương cơ sở (16 tháng x 1.800.000 đồng/tháng); Làm rõ việc gia đình bị cáo Lê Quang Đ1 trước khi ra chặn xe ô tô thì Đ1 và gia đình đã chuẩn bị và mang theo chiếc búa để đánh ông (chiếc búa không thể từ trên trời rơi xuống tay của một người không biết tên đứng cạnh Đạo); Làm rõ Bùi Trọng H2 và Lê Thị Hồng T1 trong lúc lời qua tiếng lại đã yêu cầu ông phải nộp tiền đường mới cho xe qua?; Ông có bằng chứng về việc đã nộp tiền đường nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang Đ1 và bị hại ông Đoàn Văn N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử :

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điều 357; 468; 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ1; chấp nhận một phần kháng cáo bị hại là ông Đoàn Văn N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo và phần bồi thường thiệt hại theo thoả thuận của bị cáo và bị hại. Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ1 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Quang Đ1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn N số tiền 50.523.000 đồng, gồm có: Số tiền 33.123.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm (Bị cáo đã nộp để bồi thường xong số tiền này); Ghi nhận thoả thuận giữa bị cáo Lê Quang Đ1 và bị hại Đoàn Văn N về việc: Bị cáo Lê Quang Đ1 phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho ông Đoàn Văn N số tiền 16.200.000 đồng; Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo Lê Quang Đ1 bồi thường thêm cho ông Đoàn Văn N số tiền 04 ngày mất thu nhập do điều trị vết thương là 1.200.000 đồng.

Bị cáo Lê Quang Đ1 còn phải bồi thường thêm cho ông Đoàn Văn N 17.400.000 đồng.

Bị cáo Lê Quang Đ1 và bị hại ông Đoàn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ1 do quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo đã nộp số tiền 33.123.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình để bồi thường cho bị hại. Mặt khác bị cáo là người khuyết tật nặng hàng tháng đang được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước; bố đẻ bị cáo là ông Lê Văn H6 là người có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt và cho bị cáo Đ1 được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Người bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt tù, không cho bị cáo được hưởng án treo và tăng bồi thường thiệt hại đối bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập bị mất cho bị bại 90 ngày (theo lương cơ sở) vì cho rằng có thêm người khác cùng bị cáo tham gia đánh ông N gây thương tích cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tranh luận với quan điểm bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Mặc dù bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất côn đồ, mặc dù giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo sử dụng búa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Bị cáo nhận thức được đó là hành vi gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khoẻ của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện, đó là thể hiện sự coi thường pháp luật, sau khi phạm tội bị cáo không kịp thời hỗ trợ thăm hỏi để chia sẻ nỗi đau đối với bị hại. Cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên tranh luận với quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của bị hại: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, là người khuyết tật mặc dù hoàn cảnh rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nhưng bị cáo đã cơ bản khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tỏ ăn ăn hối cải về hành vi của mình thành

khẩn khai báo, trong quá trình giải quyết phúc thẩm và tại phiên toà phúc thẩm tự nguyện thoả thuận bồi thường thêm cho bị hại 16.200.000 đồng (tương đương 09 tháng lương cơ sở) và 04 ngày công thu nhập bị mất (tương đương 1.200.000 đồng), không có căn cứ tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp vừa thể hiện tính nghiêm minh vừa thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật.

Về yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị bại trách nhiệm 90 ngày lương cơ sở: Căn cứ vào mức độ tổn thương, thời gian điều trị tại bệnh viện của bị hại, thấy yêu cầu trên là không có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 17 tháng 7 năm 2023, bị cáo Lê Quang Đ1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 25 tháng 7 năm 2023, bị hại là ông Đoàn Văn N có đơn kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Quang Đ1 và sửa lại tăng mức bồi thường thiệt hại cho ông. Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Quang Đ1 đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ tại hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 040/2022/ThT-GĐPY ngày 09/6/2022 và Công văn số 090/2023/TL-TTPY ngày 09/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình và cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc hai gia đình bị hại và chị ruột bị cáo là ông Bùi Trọng H2, bà Lê Thị Hồng T1 có mâu thuẫn, cùng với một số hộ dân ở khu vực cho rằng gia đình ông N không đóng góp tiền để xây dựng đường nên buổi tối ngày 09/4/2022, tại khu vực đường "C….." biết việc ông N thuê người chở xe ô tô đất đi qua có thể gây hư hại đường nên ông H2 đã sử dụng 01 chiếc xe đạp điện của gia đình mình để chắn ngang đường ngay trước cổng nhà ông H2, đồng thời điện thoại báo cho ông Nguyễn Hồng S1, là trưởng của xóm …. thuộc thôn …., xã P, huyện N và một số người dân đã đóng góp tiền xây dựng đường đến với mục đích ngăn không cho các xe ô tô chở đất quá tải đi vào đoạn đường mà xóm đã làm. Các lái xe tải chở đất đổ vào vườn nhà ông N xong quay ra, thấy có mấy

người và xe đạp điện đang chắn lối đi nên đã dừng xe từ xa và điện báo cho ông Đoàn Văn N ra để giải quyết. Khi ông N cùng con trai là Đoàn Anh S2 đi ra, đôi bên có lời qua tiếng lại đôi co cãi nhau về việc đóng góp làm đường. Trong khi cãi nhau Lê Quang Đ1 cho rằng ông N có chửi bới chị gái mình là bà T1 nên Đ1 đã giật 01 chiếc búa *bằng kim loại* từ trên tay của 01 người đứng gần Đ1, Đ1 cầm cán búa bằng gỗ, vung lên vụt 01 nhát theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới về phía người ông N trúng vào gò má phía bên phải của ông Đoàn Văn N, làm cho ông Nam bị thương chảy máu. Ông N được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình để cấp cứu, điều trị từ ngày sáng sớm ngày 10/4/2022 đến ngày 13/4/2022 thì ra viện. Hậu quả ông N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16 %.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Quang Đ1 đã phạm tội tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự như Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ1 và bị hại là ông Đoàn Văn N:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được Nhà nước bảo vệ. Bị cáo Lê Quang Đ1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có lỗi cố ý, gây hậu quả thương tích cho bị hại do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang Đ1 15 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông N đề nghị tăng hình phạt tù và tăng bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Lê Quang Đ1; ông N cũng cho rằng có người khác cùng bị cáo tham gia đánh ông gây thương tích cần phải xử lý. Hội đồng xét xử thấy Cơ quan điều tra đã xem xét đầy đủ các tình tiết diễn biến sự việc; thực nghiệm điều tra; khám nghiệm hiện trường; lấy lời khai của những người có mặt tại hiện trường khi Đ1 dùng búa đánh ông N nhưng không đủ căn cứ xác định như lời khai của ông N do sự việc diễn biến nhanh, xảy ra trong thời điểm trời tối, ánh sáng đèn không nhìn rõ. Vì vậy quan điểm và kháng cáo của ông Nam là không có căn cứ để chấp nhận.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo và bị hại đã thoả thuận tại Biên bản bản làm việc ngày 11/9/2023: bị cáo Đ1 bồi thường thêm cho bị hại 16.200.000 đồng (tương đương 9 tháng lương cơ sở). Tại phiên toà, bị cáo còn tự nguyện bồi thường thêm cho ông N 4 ngày bị mất thu nhập do điều trị vết thương (để đủ 15 ngày) là 1.200.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ1 là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận vì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"Có tính chất côn đồ"*. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù và phần bồi thường thiệt hại theo thoả thuận của bị cáo và bị hại.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, bị hại không được chấp nhận nhưng ông N là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe thuộc trường hợp được miễn nộp án phí vì vậy bị cáo Lê Quang Đ1 và bị hại ông Đoàn Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điều 357; 468; 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ1; chấp nhận một phần kháng cáo bị hại là ông Đoàn Văn N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo và phần bồi thường thiệt hại theo thoả thuận của bị cáo và bị hại.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Đ1 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Quang Đ1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn N số tiền 50.523.000 đồng, gồm có:

2.1. Số tiền 33.123.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình tại các biên lai thu tiền số AA/2021/0003123 ngày 12/6/2023; AA/2021/0003124 ngày 15/6/2023; AA/2021/0003129 ngày 13/7/2023 và AA/2021/0003130 ngày 24/7/2023.

2.2. Ghi nhận thoả thuận giữa bị cáo Lê Quang Đ1 và bị hại Đoàn Văn N về việc: Bị cáo Lê Quang Đ1 phải có trách nhiệm bồi thường **thêm** cho ông Đoàn Văn N số tiền 16.200.000 đồng (*tương đương 9 tháng lương cơ sở*).

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Quang Đ1 bồi thường **thêm** cho ông Đoàn Văn N số tiền 04 ngày mất thu nhập do điều trị vết thương là 1.200.000 đồng.

Bị cáo Lê Quang Đ1 đã nộp được 33.123.000 đồng, còn phải bồi thường ***thêm***, ***tiếp theo*** cho ông Đoàn Văn N số tiền **17.400.000** đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Quang Đ1 và bị hại là ông Đoàn Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/9/2023.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao (01bản);*
- *VKSND Cấp cao (01 bản);*
- *Phòng kiêm tra thi hành án (01bản);*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);*
- *Phòng HSNV Công an Ninh Bình (01bản);*
- *Tòa án nhân dân huyện Nho Quan (04 bản);*
- *VKSND huyện Nho Quan (01bản);*
- *Chi cục THA huyện Nho Quan (01bản);*
- *Công an huyện Nho Quan (01bản);*
- *Bị cáo (01 bản);*
- *Bị hại (01 bản);*
- *Người bào chữa (01 bản);*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 02 bản;*
- *Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại: 01 bản;*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
- *Lưu hồ sơ (02 bản);*
- *Lưu tòa, HCTP (02 bản);*

(Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp